

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (lần 4)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 1188/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang đề nghị thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (lần 4); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (lần 4), với số vốn 406.351 triệu đồng. Cụ thể các nguồn vốn như sau:

1. Bổ sung Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 từ nguồn thu vượt ngân sách tỉnh năm 2019 và thu hồi các khoản ứng trước ngân sách tỉnh (nguồn kết dư): 325.213 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn cân đối ngân sách địa phương: 77.006 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)

3. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 4.132 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2020. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TỰ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Tạo



BỘ SƯNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016 - 2020

(Nguồn: Thu vượt ngân sách tỉnh năm 2019 và thu hồi các khoản ứng trước ngân sách tỉnh)
(Kèm theo Nghị quyết số: 19 /2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị: Triệu đồng.

Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016 - 2020										Tăng	Ghi chú
Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Thu vượt tiền sử	Thu vượt XSKT năm	Thu hồi tạm ứng XSKT	Thu hồi tạm ứng ngân sách		
Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn	NSDP									
			827.660	726.782	325.213	230.666	60.259	30.733	3.555	325.213	
	Vốn thực hiện dự án		827.660	726.782	325.213	230.666	60.259	30.733	3.555	325.213	
A	CẤP TỈNH QUẢN LÝ		427.698	394.362	188.366	140.821	26.557	17.433	3.555	188.366	
I	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh		111.200	108.650	66.650	66.650	-	-	-	66.650	
1	Đường Tây Sông Hậu (đoạn từ đường Trần Ngọc Quế đến đường 3 Tháng 2), thành phố Vị Thanh	1904/QĐ-UBND, 30/10/2019	61.000	61.000	55.000	55.000				55.000	
2	Dự án đầu tư xây dựng các cầu tại khu vực khó khăn vùng 1 Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	242/QĐ-SKHĐT 29/12/2015; 201/QĐ-SKHĐT 11/7/2019	10.050	7.500	7.500	7.500				7.500	
3	Mở rộng nút giao Quốc lộ 61 và đầu tư tuyến điện trung thế vào Khu du lịch sinh thái Việt úc	482/QĐ-SKHĐT 31/10/2018; 199/QĐ-SKHĐT 11/7/2019	5.150	5.150	1.150	1.150				1.150	
4	Nâng cấp sửa chữa đường vào Trung tâm Nông nghiệp Mùa Xuân	1262/QĐ-UBND, 25/7/2017	35.000	35.000	3.000	3.000				3.000	Bổ sung để thanh toán khối lượng hoàn thành
II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh		34.656	34.656	28.972	24.241	1.176	-	3.555	28.972	
1	Khắc phục các điểm nóng về an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh	686/QĐ-UBND, 27/4/2020	4.331	4.331	4.331	4.331				4.331	
2	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Châu Thành	81/QĐ-UBND, 14/01/2020	12.403	12.403	11.586	10.410	1.176			11.586	
3	Trụ sở làm việc trung tâm Tin học và dịch vụ Tài chính công tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2	80/QĐ-UBND, 14/01/2020	10.500	10.500	9.500	9.500				9.500	
4	Sửa chữa Khoa nội 1, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang	1071/QĐ-UBND, 18/6/2020	7.422	7.422	3.555				3.555	3.555	
III	Sở Giáo dục và Đào tạo		29.210	29.210	25.381	-	25.381	-	-	25.381	
1	Đầu tư hệ thống lọc nước uống cho các trường trên địa bàn tỉnh	931/QĐ-UBND, 01/6/2020	29.210	29.210	25.381		25.381			25.381	
IV	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh		166.928	166.928	21.200	21.200	-	-	-	21.200	
1	Khu tái định cư phục vụ khu công nghiệp sống hậu đợt 3, giai đoạn 1	1507/QĐ-UBND, 08/7/2010	166.928	166.928	21.200	21.200				21.200	Thu hồi nguồn tồn quỹ ngân sách tỉnh 21.200 triệu đồng
V	Khu bảo tồn thiên nhiên Lưng Ngạc Hoàng		10.000	10.000	9.000	9.000	-	-	-	9.000	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016 - 2020						Tăng	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						
			Tổng số (tất cả các nguồn)	NSDP		Thu vượt tiền sử	Thu vượt XS/CT năm	Thu hồi tạm ứng XS/CT	Thu hồi tạm ứng ngân sách			
1	Mở rộng, nâng cấp đường và cầu vào Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc Hoàng (đoạn từ khoảng 15 đến Trạm Gò Lức 1,2km)	236/QĐ-UBND, 13/02/2020	10.000	10.000	10.000	9.000					9.000	
VI	Công ty Cổ phần - CTN CTĐT Hậu Giang		55.974	25.188	17.433	-	-	17.433			17.433	
1	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thải sinh hoạt Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	519/QĐ-UBND, 02/4/2019	55.974	25.188	17.433			17.433			17.433	Vốn đối ứng
VII	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		19.730	19.730	19.730	19.730	-	-			19.730	
1	Kho Quân khí (giai đoạn 2) - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	187/QĐ-SKHĐT, 26/6/2020	13.730	13.730	13.730	13.730					13.730	
2	Sửa chữa Doanh trại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hậu Giang	172/QĐ-SKHĐT, 05/6/2020	6.000	6.000	6.000	6.000					6.000	
B	CẤP HUYỆN QUẢN LÝ		399.962	332.420	136.847	89.845	33.702	13.300	-		136.847	
I	UBND thành phố Vị Thanh		75.542	72.808	38.635	38.635	-	-			38.635	
1	Khu tái định cư - dân cư khu hành chính tỉnh ủy (phần mở rộng)	1140/QĐ-UBND; 27/7/2018	48.197	48.197	14.024	14.024					14.024	Thu hồi 13.957 triệu đồng nguồn thu tiền sử dụng đất Khu tái định cư - dân cư khu hành chính tỉnh ủy
2	Cầu Sông Lá trên tuyến đường 19/8, xã Vị Tân	1165/QĐ-UBND, 30/6/2020	27.345	24.611	24.611	24.611					24.611	
II	UBND thành phố Ngã Bảy		257.907	198.098	36.698	15.300	15.400	5.998			36.698	
1	Khởi tạo sơ hành chính mới thị xã Ngã Bảy	996/QĐ-UBND; 14/6/2013	229.809	170.000	13.300	13.300					13.300	Thu hồi 13.300 triệu đồng nguồn hồi tạm ứng XS/CT năm 2016
2	Nhà thi đấu Bóng Rổ, thành phố Ngã Bảy	1291/QĐ-UBND, 26/6/2020	14.000	14.000	13.000		13.000				13.000	
3	Nâng cấp đường vào đình thần Phụng Hiệp, thành phố Ngã Bảy	1290/QĐ-UBND, 26/6/2020	2.000	2.000	2.000	2.000					2.000	
4	Xây Kê Đình thần Nguyễn Trung Trực	1289/QĐ-UBND, 26/6/2020	3.700	3.700	3.700			3.700			3.700	
5	Nâng cấp sửa chữa Trung tâm giáo dục nghề nghiệp -- Giáo dục thường xuyên thị xã Ngã Bảy	1158/QĐ-UBND, 01/8/2018	5.998	5.998	2.298			2.298			2.298	
6	Nhà văn hóa ấp Sơn Phú, xã Đại Thành	1293/QĐ-UBND, 26/6/2020	1.200	1.200	1.200		1.200				1.200	
7	Nhà văn hóa ấp Đông An A, xã Đại Thành	1292/QĐ-UBND, 26/6/2020	1.200	1.200	1.200		1.200				1.200	
III	UBND thị xã Long Mỹ		5800	5800	5800	498	5302	-			5800	
1	Nhà văn hóa ấp Tân Bính 1, xã Long Phú	1732/QĐ-UBND, 25/06/2020	1.100	1.100	1.100	498	602				1.100	
2	Nhà văn hóa ấp Tân Bính 2, xã Long Phú	1733/QĐ-UBND, 25/06/2020	1.100	1.100	1.100		1.100				1.100	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016 - 2020					Tăng	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Thu vượt tiền sử	Trong đó:		Thu vượt XSKT năm			Thu hồi tạm ứng ngân sách
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP			Thu vượt XSKT năm	Thu hồi tạm ứng ngân sách				
3	Nhà văn hóa ấp Long Bình 1, xã Long Phú	1729/QĐ-UBND, 25/06/2020	1.100	1.100	1.100		1.100			1.100		
4	Nhà văn hóa ấp Long Bình 2, xã Long Phú	1731/QĐ-UBND, 25/06/2020	1.100	1.100	1.100		1.100			1.100		
5	Nhà văn hóa ấp Long Hòa 2, xã Long Phú	1730/QĐ-UBND, 25/06/2020	1.100	1.100	1.100		1.100			1.100		
6	Nhà văn hóa ấp Long Thạnh, xã Long Phú	1728/QĐ-UBND, 25/06/2020	300	300	300		300			300		
IV	UBND huyện Long Mỹ		5000	5000	5000	5000	-	-	-	5000		
I	Cầu Xẻo Vệt	967/QĐ-UBND, 27/5/2020	5.000	5.000	5.000	5.000				5.000		
V	UBND huyện Vị Thủy		5.000	5.000	5.000	5.000	-	-	-	5.000		
1	Nâng cấp các tuyến đường nội bộ Khu tái định cư C-D (Đường Nguyễn Đình Chiểu, ấp 3, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy)	916/QĐ-UBND, 29/5/2020	5.000	5.000	5.000	5.000				5.000		
VI	UBND huyện Phụng Hiệp		12.301	7.302	7.302	-	-	-	7.302	-	7.302	
1	Trường tiểu học Thanh Hoà 2, điểm ấp 1, xã Thanh Hoà, huyện Phụng Hiệp; Hạng mục 03 phòng học, sân chơi, thiết bị	241/QĐ-SKHĐT 04/10/2019	1.424	605	605				605		Vốn đối ứng SCC	
2	Trường tiểu học Thanh Hoà 2, điểm ấp 1, xã Thanh Hoà, huyện Phụng Hiệp; Hạng mục 02 phòng học, sân lấp, hàng rào, khu vệ sinh, thiết bị	242/QĐ-SKHĐT 04/10/2019	1.339	634	634				634		Vốn đối ứng SCC	
3	Trường tiểu học Hoà Mỹ 2, điểm ấp 5, xã Hoà Mỹ, huyện Phụng Hiệp; Hạng mục 03 phòng học, sân chơi, thiết bị, san lấp, công - hàng rào	243/QĐ-SKHĐT 04/10/2019	2.963	2.083	2.083				2.083		Vốn đối ứng SCC	
4	Trường mẫu giáo Thanh Hoà, điểm ấp 3, xã Thanh Hoà, huyện Phụng Hiệp; Hạng mục 03 phòng học, thiết bị, san lấp, công - hàng rào, sân chơi	244/QĐ-SKHĐT 04/10/2019	2.621	1.659	1.659				1.659		Vốn đối ứng SCC	
5	Nâng cấp sửa chữa Trường Mẫu giáo Hoà An, xã Hoà An, huyện Phụng Hiệp	391/QĐ-SKHĐT 18/7/2018	502	175	175				175		Vốn đối ứng SCC	
6	Trường Mẫu giáo Tân Phước Hưng, điểm Phó Đường, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp. Hạng mục: 02 phòng học, sân chơi, hàng rào, đồ chơi ngoài trời.	206/QĐ-SKHĐT 7/7/2020	1.956	1.296	1.296				1.296		Vốn đối ứng SCC	
7	Trường Tiểu học Hoà Mỹ 2, điểm ấp 5, xã Hoà Mỹ, huyện Phụng Hiệp. Hạng mục: 02 phòng học, khu vệ sinh, thiết bị.	201/QĐ-SKHĐT 7/7/2020	1.496	850	850				850		Vốn đối ứng SCC	
VII	UBND Huyện Châu Thành		29.013	29.013	29.013	16.013	13.000		-	29.013		
1	Đường giao thông nông thôn tuyến kênh Nhỏ, xã Đồng Phước A	3715/QĐ-UBND, 23/06/2020	1.200	1.200	1.200	1.200					1.200	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016 - 2020					Tăng	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT Tổng số (tất cả các nguồn)	NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
						Thu vượt tiền sử	Thu vượt XSKT năm	Thu hồi tạm ứng XSKT		
2	Nâng cấp sửa chữa Đường giao thông nông thôn tuyến kênh Ba Ngán (bờ trái), xã Đông Phước	3717/QĐ-UBND, 23/06/2020	1.200	1.200	1.200	1.200			1.200	
3	Trường Tiểu học Ngô Hữu Hạnh 4	3718/QĐ-UBND, 23/06/2020	13.000	13.000	13.000	13.000			13.000	
4	Sửa chữa Trụ sở Huyện ủy Châu Thành với Hội trường phục vụ Đại hội Đảng bộ Huyện	3719/QĐ-UBND, 23/06/2020	6.500	6.500	6.500	6.500			6.500	
5	Sửa chữa Trụ sở UBND Châu Thành , Hội trường và các phòng chức năng	3716/QĐ-UBND, 23/06/2020	3.000	3.000	3.000	3.000			3.000	
6	Sửa chữa Trụ sở với Hội trường phục vụ Đại hội Đảng bộ xã Đông Phước	3713/QĐ-UBND, 23/06/2020	2.113	2.113	2.113	2.113			2.113	
7	Sửa chữa Trụ sở với Hội trường phục vụ Đại hội Đảng bộ xã Đông Thanh	3714/QĐ-UBND, 23/06/2020	1.000	1.000	1.000	1.000			1.000	
8	Nâng cấp sửa chữa Đường giao thông nông thôn tuyến kênh Xáng Múc (bờ trái), xã Đông Phước	3712/QĐ-UBND, 23/06/2020	1.000	1.000	1.000	1.000			1.000	
VIII	UBND huyện Châu Thành A		9.399	9.399	9.399	9.399	-	-	9.399	
1	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở huyện ủy và các ban đảng	2164/QĐ-UBND, 25/6/2020	1.200	1.200	1.200	1.200			1.200	
2	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông tuyến kênh Trầu Hồi (từ cầu So Đũa Lớn đến nhà Ông Giỏi)	2166/QĐ-UBND, 25/6/2020	500	500	500	500			500	
3	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông tuyến Xáng Mới A (đoạn từ cầu Lê Pha đến nhà Ông Tám Quán)	2168/QĐ-UBND, 25/6/2020	480	480	480	480			480	
4	Son mới hàng rào trụ sở UBND, trụ sở Huyện ủy, Hội Trường UBND và Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	2165/QĐ-UBND, 25/6/2020	550	550	550	550			550	
5	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông tuyến kênh Rạch Lá (ấp Thanh Mỹ)	2158/QĐ-UBND, 24/6/2020	450	450	450	450			450	
6	Nhà truyền thống huyện Châu Thành A	2170/QĐ-UBND, 25/6/2020	1.441	1.441	1.441	1.441			1.441	
7	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông tuyến kênh Ngọn Mưong Đình (ấp Nhơn Phú 1)	2169/QĐ-UBND, 25/6/2020	450	450	450	450			450	
8	Lắp đặt mái che và mua sắm thiết bị cho UBND xã Tân Hòa	2171/QĐ-UBND, 25/6/2020	300	300	300	300			300	
9	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông đoạn từ phòng Giáo dục và Đào tạo đến Đài truyền thanh huyện	2160/QĐ-UBND, 24/6/2020	500	500	500	500			500	
10	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông tuyến kênh 7000 (từ cầu Chữ Y đến kênh KH9)	2161/QĐ-UBND, 24/6/2020	450	450	450	450			450	
11	Nâng cấp cột cờ, khuôn viên Huyện ủy Châu Thành A	2167/QĐ-UBND, 25/6/2020	370	370	370	370			370	
12	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông tuyến kênh Bờ Trảm (đoạn còn lại)	2159/QĐ-UBND, 24/6/2020	470	470	470	470			470	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016 - 2020						Tăng	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Thu vượt tiền sử	Thu vượt XSKT năm	Thu hồi tạm ứng XSKT	Thu hồi tạm ứng ngân sách			
13	Nâng cấp, sửa chữa nhà ăn, nhà khách, khuôn viên Ban chỉ huy quân sự huyện Châu Thành A	2156/QĐ-UBND, 24/6/2020	600	600	600	600				600	
14	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông tuyến kênh Ranh (đoạn 5000-5500 ấp 2A)	2157/QĐ-UBND, 24/6/2020	450	450	450	450				450	
15	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông tuyến kênh Đầu Ngàn (ấp 2B-3B)	2172/QĐ-UBND, 25/6/2020	488	488	488	488				488	
16	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông; hạng mục: Tuyến kênh Bà Nhen (ấp Long An B) và tuyến Hẻm 6 (Ấp Tân Phú)	2162/QĐ-UBND, 24/6/2020	700	700	700	700				700	





Phụ lục 2

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016 - 2020

(Nguồn: Căn đối ngân sách địa phương)

Kiểm theo Nghị quyết số: 12/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Hậu Giang

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung		Tăng	Giảm	Ghi chú
		TMĐT		Tổng số	Trong đó: CNSĐ địa phương	Tổng số	Trong đó: CNSĐ địa phương			
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							
	TỔNG		6.120.834	1.784.784	1.063.451	872.040	1.063.451	872.040	77.006	
A	Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				44.053	44.053		61.840	17.787	
B	VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN		6.120.834	1.784.784	1.019.398	827.987	1.001.611	810.200	59.219	77.006
*	CẤP TỈNH QUẢN LÝ		5.255.151	1.085.339	619.066	491.514	628.937	501.385	48.719	38.848
I	Sở Y tế		9.672	9.672	3.500	3.500	8.973	8.973	5.473	0
	Dự án tất toán tài khoản		4.259	4.259	3.500	3.500	3.560	3.560	60	0
I	Nâng cấp, sửa chữa phòng mổ chuyển về chẩn thương chính hình, phòng tiểu phẫu và mua sắm trang thiết bị	221/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	4.259	4.259	3.500	3.500	3.560	3.560	60	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		5.413	5.413	-	-	5.413	5.413	5.413	0
I	Cải tạo phòng xét nghiệm đạt chuẩn an toàn sinh học cấp 2 và mua sắm thiết bị phòng xét nghiệm Covid-19 tại Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh	758/QĐ-UBND, 12/5/2020	5.413	5.413			5.413	5.413	5.413	Bổ sung
II	Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang		45.539	45.539	27.967	27.967	45.032	45.032	17.065	0
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		45.539	45.539	27.967	27.967	45.032	45.032	17.065	0
I	Xây dựng đường số 2 và đường số 3 (thuộc Khu trung tâm - Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang)	1067/QĐ-UBND, 18/6/2020	6.820	6.820			6.820	6.820	6.820	Bổ sung
2	Xây dựng đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp thuộc Khu Trung tâm - K Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang	1096/QĐ-UBND, 22/6/2020	7.645	7.645			7.645	7.645	7.645	Bổ sung
3	San lấp mặt bằng đường số 2, đường số 3, khu xử lý nước và rác thải; Khu thực nghiệm trình diễn cây trồng cận và vi sinh; Xây dựng trụ sở tạm (thuộc Khu trung tâm - Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang)	1714/QĐ-UBND, 31/10/2018	31.074	31.074	27.967	27.967	30.567	30.567	2.600	Công văn 1287/TB-VP.UBND, 30/3/2020
III	Sở Kế hoạch và Đầu tư		61.385	61.385	35.500	34.900	17.952	17.352	85	17.633
	Dự án tất toán tài khoản		23.385	23.385	1.500	900	1.585	985	85	0
I	Trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư	229/QĐ-UBND, 31/01/2008; 493/QĐ-UBND, 06/4/2018	21.035	21.035			71	71	71	Tất toán tài khoản

10H

PHÒNG

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung		Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: CĐNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CĐNS địa phương			
2	Nâng cấp, sửa chữa tầng trệt Hội trường, nhà lắp đặt máy phát điện dự phòng, cải tạo hệ thống cấp nước, hệ thống báo cháy và một số hạng mục phụ trợ khác thuộc công trình Trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư	204/QĐ-SKHĐT, 28/10/2014; 195/QĐ-STC, 17/4/2019	850	850			4	4	4		Tất toán tài khoản
3	Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu Hộ kinh doanh cá thể tỉnh Hậu Giang	175/QĐ-SKHĐT, 30/10/2015; 30/QĐ-STC, 20/01/2020	1.500	1.500	1.500	900	1.510	910	10		Tất toán tài khoản
I	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		38.000	38.000	34.000	34.000	16.367	16.367	0	17.633	
IV	Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến 2050	1984/QĐ-UBND, 08/11/2019	38.000	38.000	34.000	34.000	16.367	16.367		17.633	
	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hậu Giang		2.466	2.466			21	21	21		
	Dự án tất toán tài khoản		2.466	2.466	-	-	21	21	21		
I	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở làm việc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hậu Giang	123/QĐ-SKHĐT, 28/8/2012	2.466	2.466			21	21	21		Tất toán tài khoản
V	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh		215	215	200	200	202	202	2		
	Dự án tất toán tài khoản		215	215	200	200	202	202	2		
I	Nhà ở đội Cảnh sát bảo vệ mục tiêu Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang	283C/QĐ-SKHĐT, 31/10/2016	215	215	200	200	202	202	2		Tất toán tài khoản
VI	Sở Thông tin và Truyền thông		500	500	450	450	490	490	40		
	Dự án tất toán tài khoản		500	500	450	450	490	490	40		
I	Xây dựng khung kiến trúc chính quyền diện từ tỉnh Hậu Giang	243/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	500	500	450	450	490	490	40		Tất toán tài khoản
VII	Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh		13.500	13.500	12.811	12.811	13.080	13.080	269		
	Dự án tất toán tài khoản		13.500	13.500	12.811	12.811	13.080	13.080	269		
I	Trạm cấp nước tập trung xã Đông Phước A	214/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	13.500	13.500	12.811	12.811	13.080	13.080	269		Tất toán tài khoản
VIII	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh		169.886	169.886	54.411	17.206	64.490	27.285	10.337	258	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020		166.928	166.928	51.453	14.248	61.790	24.585	10.337	-	
I	Khu tái định cư phục vụ KCN Sông Hậu đợt 3- Giai đoạn I	1507/QĐ-UBND, 08/7/2010	166.928	166.928	51.453	14.248	61.790	24.585	10.337		Trả nợ vay Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		2.958	2.958	2.958	2.958	2.700	2.700	-	258	
I	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu tái định cư phục vụ khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn I	273/QĐ-SKHĐT, 19/10/2019	2.958	2.958	2.958	2.958	2.700	2.700		258	
IX	Sơ Tái nguyên và Môi trường		1.500	1.500	1.500	1.500	1.403	1.403	-	97	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		1.500	1.500	1.500	1.500	1.403	1.403	-	97	
I	Mua sắm trang thiết bị bàn, ghế phòng họp lớn Sở Tài nguyên và Môi trường	281/QĐ-SKHĐT, 28/10/2019	1.500	1.500	1.500	1.500	1.403	1.403		97	
X	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh		4.270.406	216.227	102.750	95.750	111.569	104.569	13.837	5.018	
	Dự án tất toán tài khoản		3.965.615	0	31.681	31.681	45.518	45.518	13.837		

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung			Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMBT	Tổng số	Trong đó:	Trong đó:	Tổng số	Trong đó:	Trong đó:			
				Trong đó: NSRP		CĐNS địa phương	CĐNS địa phương		CĐNS địa phương	CĐNS địa phương			
1	Nâng cấp bờ bao kênh Xáng Mái Dầm	416/QĐ-SNN&PTNT, 07/7/2004; 538/QĐ-SNN&PTNT, 04/10/2004	2.425					27	27		27		
2	Nạo vét kênh Ranh liên tỉnh Hậu Giang - Kiên Giang	366/QĐ-SNN&PTNT 10/6/2004	2.535					25	25		25		
3	Nâng cấp trại giống Nông nghiệp huyện Vị Thù	1278/QĐ-UBND, 08/6/2010	7.567					60	60		60		
4	Trung tâm giống Thủy sản tỉnh Hậu Giang	1568/QĐ-UBND, 30/7/2012	20.916					115	115		115		
5	Khắc phục tình trạng sạt lở bờ sông trên tuyến đê bao ở Môn - Xa No và phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy	1413/QĐ-UBND, 06/9/2011	14.712					65	65		65		
6	Trại số Sơ Nông nghiệp và PTNT	1698/QĐ-UBND, 27/9/2007; 737/QĐ-UBND, 30/3/2010	27.825		181		181	333	333		152		
7	Tuyến Giao thông Bến Tổng Một Ngàn	1656/QĐ-UBND, 7/8/2006; 1873/QĐ-UBND, 10/7/2009	374.272					981	981		981		
8	Đường ô tô về trung tâm Xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	2493/QĐ-UBND, 18/12/2006; 1457/QĐ-UBND, 22/10/2014	42.557					204	204		204		
9	Cầu Vĩnh Viễn trên đường 930, huyện Long Mỹ	257/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	9.000					385	385		385		
10	Nâng cấp sửa chữa đường vào Trung tâm Nông nghiệp Múa Xuân	1574/QĐ-UBND, 19/10/2016; 1262/QĐ-UBND, 25/7/2017	35.000		31.500		31.500	31.732	31.732		232		
11	Đường ô tô về trung tâm xã Tân Thuận - Tân Hoà - Vị Bình, huyện Châu Thành A và huyện Vị Thù, tỉnh Hậu Giang	1871/QĐ-UBND, 13/9/2006; 3259/QĐ-UBND, 9/12/2009	175.093					1.427	1.427		1.427		
12	Đường nối TX. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang với TP. Cần Thơ (đoạn qua địa bàn tỉnh Hậu Giang)	714/QĐ-UBND, 25/4/2007; 1258/QĐ-UBND, 07/6/2010; 2261/QĐ-UBND, 12/11/2012	2.920.051					4.709	4.709		4.709		
13	Đường ô tô về trung tâm xã Phương Phú	1831/QĐ-UBND, 6/9/2006; 1253/QĐ-UBND, 4/6/2010	126.895					4.600	4.600		4.600		
14	Đường Tây Sông Hậu, thị xã Vị Thanh	594/QĐ-UBND, 23/3/2005; 280/QĐ-UBND, 01/3/2018	206.767					856	856		856		
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020		302.291	213.727	68.570	61.570	57.388	64.388	-	4.182			

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: CĐNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CĐNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CĐNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CĐNS địa phương			
1	Đường ô tô về trung tâm xã Trường Long Tây	1829/QĐ-UBND 06/9/2006	92.200		4.000	4.000	4.000	3.862	3.862	3.862	3.862			-	138	
2	Các cầu trên đường tỉnh 927	1589/QĐ-UBND 20/7/2010	19.515		19.151	459	459	326	326	326	326				133	
3	Cầu Trắng - Đ. tỉnh 930	542/QĐ-UBND 27/4/2004	10.050		10.050	210	210	50	50	50	50			-	160	
1	Đường 19 tháng 8, TP. Vĩ Thanh	2125/QĐ-UBND 25/10/2012	133.049		133.049	34.976	30.976	32.876	28.876	32.876	28.876				2.100	
2	Đường nội ô thị trấn Nàng Mau	753/QĐ-UBND 17/3/06	47.477		47.477	28.925	25.925	27.274	24.274	27.274	24.274				1.651	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		2.500		2.500	2.499	2.499	1.663	1.663	1.663	1.663			-	836	
1	Thực hiện công tác GPMB và rà phá bom mìn, vật nổ cho dự án xây dựng cầu dân sinh - LRAMP tỉnh Hậu Giang	284/QĐ-SKHĐT 31/10/2016	2.500		2.500	2.499	2.499	1.663	1.663	1.663	1.663				836	
XI	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang		31.073		31.073	29.324	29.324	26.534	26.534	26.534	26.534				2.790	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		31.073		31.073	29.324	29.324	26.534	26.534	26.534	26.534			-	2.790	
1	Dự án đầu tư mở rộng bãi rác Long Mỹ	1604/QĐ-UBND 29/10/2015	5.027		5.027	4.524	4.524	3.643	3.643	3.643	3.643				881	
2	Mua sắm thiết bị chuyên dùng phục vụ dịch vụ công ích	212/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	5.000		5.000	5.000	5.000	4.000	4.000	4.000	4.000				1.000	
3	Khoảng khai thác các giếng nước ngầm để chủ động ứng phó xâm nhập mặn	1936/QĐ-UBND, 31/10/2016	21.046		21.046	19.800	19.800	18.891	18.891	18.891	18.891				909	
XII	Sơ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		27.000		27.000	24.300	24.300	22.803	22.803	22.803	22.803			-	1.497	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		27.000		27.000	24.300	24.300	22.803	22.803	22.803	22.803			-	1.497	
1	Dự án xây dựng trạm bơm điện tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016-2020	1964/QĐ-UBND 31/10/2016	27.000		27.000	24.300	24.300	22.803	22.803	22.803	22.803				1.497	
XIII	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh		405.758		378.326	285.957	203.210	278.504	195.757	278.504	195.757			-	7.453	
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020		246.937		233.807	155.479	72.732	151.484	68.737	151.484	68.737			-	3.995	
1	Trường TH thị trấn Cái Tắc	1490/QĐ-UBND, 28/10/2014; 951/QĐ-UBND 13/7/2015	62.437		62.437	49.937	25.604	48.837	24.504	48.837	24.504				1.100	
2	Trung tâm Kỹ thuật Phát thanh - Truyền hình tỉnh Hậu Giang	265/QĐ-UBND, 24/2/2015	80.931		80.931	68.932	35.546	66.232	32.846	66.232	32.846				2.700	
3	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Hậu Giang	2095/QĐ-UBND 22/10/2012	74.324		74.324	23.115	5.687	23.009	5.581	23.009	5.581				106	
4	Kỹ túc xá sinh viên Hậu Giang tại ĐH Cần Thơ khu Hòa An	1319/QĐ-UBND 19/9/2014	29.245		16.115	13.495	5.895	13.406	5.806	13.406	5.806				89	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		158.821		144.519	130.478	130.478	127.020	127.020	127.020	127.020			-	3.458	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung		Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: CDNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CDNS địa phương				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								
1	Trường Phổ thông dân tộc Nội trú tỉnh Hậu Giang	241/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	2.000	2.000	1.822	1.822	1.765	1.765			57	
2	Trụ sở làm việc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp thuộc Sở Công Thương	1971/QĐ-UBND 31/10/2016	30.000	30.000	24.000	24.000	23.102	23.102			898	
3	Trạm Y tế Phường Thuận An	239/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	7.000	7.000	6.900	6.900	6.837	6.837			63	
4	Trường THPT Tân Phú	244/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	5.000	5.000	4.000	4.000	3.959	3.959			41	
5	Trường THPT Trương Long Tây	245/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	7.000	7.000	6.550	6.550	6.418	6.418			132	
6	Trường THPT Nguyễn Minh Quang	243/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	5.444	5.444	5.090	5.090	5.039	5.039			51	
7	Kỹ túc xá cho học viên của tỉnh tại Học viện Chính trị khu vực IV	218/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	6.300	6.300	6.250	6.250	6.179	6.179			71	
8	Sửa chữa Kỳ túc xá sinh viên Hậu Giang tại ĐH Cần Thơ	235/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	1.069	1.069	1.069	1.069	1.018	1.018			51	
9	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng Trạm Y tế xã Vĩnh Viễn A	224/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	3.134	3.134	2.660	2.660	2.406	2.406			254	
10	Trường THPT Lương Tâm	229/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	11.600	11.600	11.430	11.430	11.347	11.347			83	
11	Trường THPT Chuyên VI Thanh.	227/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	6.700	6.700	6.320	6.320	6.298	6.298			22	
12	Trường THPT VI Thanh	228/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	8.000	8.000	7.000	7.000	6.850	6.850			150	
13	Trường THCS Tân Hòa	2155/QĐ-UBND, 31/10/2017	35.000	35.000	31.000	31.000	30.942	30.942			58	
14	Nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Hậu Giang	214/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	7.400	7.400	7.337	7.337	6.987	6.987			350	
16	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh	288/QĐ-SKHĐT, 31/10/2019	1.972	1.972	1.972	1.972	1.728	1.728			244	
17	Trạm biến áp Trung tâm hoạt động thành thiếu niên tỉnh Hậu Giang	287/QĐ-SKHĐT, 31/10/2019	1.100	1.100	1.100	1.100	800	800			300	
18	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên địa bàn tỉnh	1913/QĐ-UBND, 31/10/2019	18.700	4.398	4.398	4.398	4.000	4.000			398	
19	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng Trạm Y tế Phường Hiệp Thành	1044/QĐ-UBND, 02/7/2019	3.402	3.402	3.402	3.402	3.110	3.110			292	
XIV	Sở Giáo dục và Đào tạo		136.552	60.388	2.051	2.051	1.692	1.692			834	1.193
	Dự án tái tạo tài khoản		76.444	1.117	226	226	402	402			176	0
1	Nâng cấp, sửa chữa Trường THPT Cái Tắc, huyện Châu Thành A	39K/QĐ-SKHĐT, 31/3/2016	658	658	121	121	131	131			10	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường THPT Tân Phú, thị xã Long Mỹ	39D/QĐ-SKHĐT, 31/3/2016	166	166	42	42	44	44			2	
3	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh	39J/QĐ-SKHĐT, 31/3/2016	293	293	63	63	66	66			3	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung		Tầng	Giám	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó: (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: CDNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CDNS địa phương			
4	Trường Trung học phổ thông Tân Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Hạng mục: 02 phòng bộ môn	163/QĐ-SKHĐT, 05/8/2014	8.668				9	9	9		
5	Trường Trung học phổ thông Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; Hạng mục: 01 phòng bộ môn	164/QĐ-SKHĐT, 05/8/2014	2.290				3	3	3		
6	Trường Trung học phổ thông Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Hạng mục: 04 phòng bộ môn	159/QĐ-SKHĐT, 01/8/2014	8.207				10	10	10		
7	Trường Trung học phổ thông Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Hạng mục: 02 phòng bộ môn	156/QĐ-SKHĐT, 29/7/2014	6.972				8	8	8		
8	Trường Trung học phổ thông Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Hạng mục: 02 phòng bộ môn (Dãy A: 01 phòng bộ môn + Dãy B: 01 phòng bộ môn)	173/QĐ-SKHĐT, 13/8/2014	11.270				12	12	12		
9	Trường Trung học phổ thông Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Hạng mục: 02 phòng bộ môn	158/QĐ-SKHĐT, 01/8/2014	11.260				12	12	12		
10	Trường Trung học phổ thông Cây Dương (phần hiệu Búng Tàu), huyện Phụng Hiệp; Hạng mục: 10 phòng học	456/QĐ-SKHĐT, 07/4/2015	26.591				38	38	38		
11	Trường THPT Nguyễn Minh Quang	523/QĐ-STC, 12/8/2014	68				68	68	68		
12	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Vị Thủy	566/QĐ-STC, 5/9/2014	1				1	1	1		
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020		58.073	58.073	1.285	1.285	92	92	-	1.193	
1	Trường Mẫu giáo Thuận Hưng	131/QĐ-SKHĐT 06/9/2012	1.016	1.016	8	8	-	-		8	
2	Trường Tiểu học Thuận Hưng 1	2834/QĐ-UBND 19/01/2010	6.456	6.456	54	54	-	-		54	
3	TT GDTX huyện Châu Thành A	1960/QĐ-UBND 26/9/2006	3.240	3.240	29	29	-	-		29	
4	Trường THPT Phú Hữu	85/QĐ-SKHĐT 08/11/2010	10.420	10.420	63	63	-	-		63	
5	Trường THPT Chuyên Vị Thanh	2580/QĐ-UBND 27/12/2010	14.997	14.997	68	68	-	-		68	
6	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	103/QĐ-SKHĐT 17/8/2012	3.195	3.195	324	324	22	22		302	
7	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Hậu Giang	112/QĐ-SKHĐT 17/8/2012	3.687	3.687	326	326	26	26		300	
8	Trường Tiểu học Trường Long Tây 2	102/QĐ-SKHĐT 17/8/2012	2.122	2.122	225	225	44	44		181	
9	TT GDTX huyện Vị Thủy	193/QĐ-SKHĐT 30/11/2011	3.505	3.505	31	31	-	-		31	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đến giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: CPNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CPNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CPNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CPNS địa phương			
10	Trường THPT Tân Long	77/QĐ-UBND 09/05/2011	9.435	9.435	9.435	157	157	-	-	1.198	1.198	658	157			
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		2.035	2.035	1.198	540	540	1.198	1.198	658	658	0	0			
1	Nâng cấp, sửa chữa khối 16 phòng học trường THPT Vị Thủy, huyện Vị Thủy	480/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018, 800/QĐ-UBND, 18/5/2020	2.035	1.198	540	540	540	1.198	1.198	658	658					
XV	Sở Khoa học và Công nghệ		5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	4.750	4.750	-	-	250	250			
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	4.750	4.750	-	-	250	250			
1	Dự án đầu tư tăng cường tiềm lực cho Trung tâm Thông tin và ứng dụng KHCN (giai đoạn 1)	2324/QĐ-UBND, 01/12/2017	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	4.750	4.750	-	-	250	250			
XVI	Công an tỉnh		46.219	46.210	20.939	20.939	20.939	19.685	19.685	398	398	1.652	1.652			
(2)	Dự án tất toán tài khoản		24.978	24.978	1.156	1.156	1.156	1.554	1.554	398	398	0	0			
1	Công an xã Long Trị	11/QĐ-SKH&ĐT, 25/1/2011	1.827	1.827	1.827	9	9	15	15	6	6					
2	Công an thị trấn Nàng Mau	2701/QĐ-UBND, 01/10/2009	1.261	1.261	1.261	12	12	21	21	9	9					
3	Công an thị trấn Một Ngàn	13/QĐ-SKH&ĐT, 25/1/2011	1.838	1.838	1.838	531	531	587	587	56	56					
4	Công an xã Vị Thẳng	53/QĐ-SKHĐT, 18/4/2011	1.267	1.267	1.267			2	2	2	2					
5	Công an xã Thanh Hòa	54/QĐ-SKHĐT, 18/4/2011	1.756	1.756	1.756			35	35	35	35					
6	Công an xã Hòa Mỹ	30/QĐ-SKH&ĐT, 14/3/2011	1.577	1.577	1.577	321	321	331	331	10	10					
7	Công an xã Vĩnh Thuận Tây	56/QĐ-SKH&ĐT, 18/4/2011	1.333	1.333	1.333	87	87	123	123	36	36					
8	Công an xã Trường Long A	55/QĐ-SKH&ĐT, 18/4/2011	1.924	1.924	1.924	196	196	201	201	5	5					
9	Công an xã Tân Phú	176/QĐ-SKHĐT, 30/10/2013	1.782	1.782	1.782			73	73	73	73					
10	Công an xã Lương Nghĩa	132/QĐ-SKHĐT, 23/10/2013	2.503	2.503	2.503			7	7	7	7					
11	Công an xã Tân Phước Hưng	169/QĐ-SKHĐT, 30/10/2013	1.932	1.932	1.932			94	94	94	94					
12	Công an xã Vị Thủy	136/QĐ-SKHĐT, 23/10/2013	3.052	3.052	3.052			9	9	9	9					
13	Công an xã Vĩnh Tường	137/QĐ-SKHĐT, 23/10/2013	2.926	2.926	2.926			56	56	56	56					
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		21.241	21.232	21.232	19.783	19.783	18.131	18.131	-	-	1.652	1.652			
1	Công an xã Vĩnh Tường	137/QĐ-SKHĐT, 23/10/2013	2.925	2.925	2.925	2.462	2.462	2.001	2.001	-	-	461	461			
2	Nâng cấp sửa chữa các tuyến đường thuộc Công an tỉnh HG	222/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	1.984	1.984	1.984	1.798	1.798	1.444	1.444			354	354			
3	Công an xã Tân Tiến	246/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	2.877	2.877	-	-	123	123			

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT	Tổng số	Trong đó: CNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CNS địa phương			
4	Công an xã Vị Trung	248/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	3.000		3.000	3.000	3.000	3.000	2.992	2.992	2.992	2.992	8		
5	Công an xã Lương Tâm	252/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	2.900		2.900	2.100	2.100	2.100	2.049	2.049	2.049	2.049	51		
6	Công an xã Long Phú	1039/QĐ-UBND, 02/7/2019	2.500		2.500	2.500	2.500	2.500	2.295	2.295	2.295	2.295	205		
7	Công an xã Vĩnh Trung	1038/QĐ-UBND, 02/7/2019	3.132		3.123	3.123	3.123	3.123	2.837	2.837	2.837	2.837	286		
8	Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Cảnh sát 113. Hàng mục: Trạm biến áp và đường dây trung hạ áp	1037/QĐ-UBND, 02/7/2019	1.800		1.800	1.800	1.800	1.800	1.636	1.636	1.636	1.636	164		
XVII	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh														
			28.480		16.452	12.406	12.406	12.406	11.757	11.757	11.757	11.757	358	1.007	
	Dự án tất toán tài khoản		16.580		4.552	506	506	506	864	864	864	864	358	0	
1	Trường bán Trung đoàn 114	129/QĐ-SKH&ĐT, 30/9/2013	4.552		4.552	506	506	506	564	564	564	564	58		
2	Ban CQHs xã Long Phú, huyện Long Mỹ, Hậu Giang	02/QĐ-STC, 5/01/2015	1.024						32	32	32	32	32		
3	Ban CQHs xã Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ, Hậu Giang	365/QĐ-STC, 30/5/2017	2.051						24	24	24	24	24		
4	Ban CQHs xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang	360/QĐ-STC, 24/7/2015	861						12	12	12	12	12		
5	Ban CQHs TT Bấy Ngàn, huyện Châu Thành A, Hậu Giang	128/QĐ-STC, 18/3/2015	991						32	32	32	32	32		
6	Ban CQHs xã Tân Phú, huyện Châu Thành, Hậu Giang	314/QĐ-STC, 13/7/2015	1.181						34	34	34	34	34		
7	Ban CQHs xã Phú Hòa, huyện Châu Thành, Hậu Giang	498/QĐ-STC, 30/9/2015	809						14	14	14	14	14		
8	Ban CQHs xã Đông Phước, huyện Châu Thành, Hậu Giang	305/QĐ-STC, 10/5/2017	787						12	12	12	12	12		
9	Nhà ăn Thủy tạ	528/QĐ-STC, 20/10/2015	2.107						100	100	100	100	100		
10	Nhà làm việc cán bộ khu A Ban CHQS Phụng Hiệp	354/QĐ-STC, 22/7/2015	2.217						40	40	40	40	40		
(2)	Nhà làm việc cán bộ khu A Ban CHQS Phụng Hiệp		11.900		11.900	11.900	11.900	11.900	10.893	10.893	10.893	10.893	-	1.007	
1	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		2.700		2.700	2.700	2.700	2.700	2.469	2.469	2.469	2.469	231		
2	Ban CHQS Phường Bình Thạnh	2513/QĐ-UBND, 29/12/2017	2.700		2.700	2.700	2.700	2.700	2.469	2.469	2.469	2.469	231		
3	Ban CHQS Phường Thuận An	2512/QĐ-UBND, 29/12/2017	2.700		2.700	2.700	2.700	2.700	2.469	2.469	2.469	2.469	231		
**	Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh	1045/QĐ-UBND, 02/7/2019	6.500		6.500	6.500	6.500	6.500	5.955	5.955	5.955	5.955	545		
I	CẤP HUYỆN QUẢN LÝ		865.682		699.445	400.332	400.332	336.473	372.674	372.674	372.674	308.815	10.500	38.158	
(1)	UBND thành phố Vị Thanh		192.183		189.683	34.636	34.636	16.698	33.065	33.065	33.065	15.127	1.773	3.344	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020		179.955		179.955	24.908	24.908	6.970	22.230	22.230	22.230	4.292	-	2.678	
1	CSHT Công viên Chiến Thắng, Phường V	Số 293/QĐ-UBND Ngày 21/02/2013	179.955		179.955	24.908	24.908	6.970	22.230	22.230	22.230	4.292	-	2.678	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung			Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số	Trong đó: CBNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CBNS địa phương					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP									
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		12.228	9.728	9.728	9.728	9.728	10.835	10.835	1.773	666		
1	Nâng cấp, sửa chữa Đường Nguyễn Thị Minh Khai thành phố Vị Thanh (đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Lê Hồng Phong)	3344/QĐ-UBND Ngày 29/9/2017	2.993	2.993	2.993	2.993	2.993	2.843	2.843		150		
2	Đường dẫn vào cầu dân sinh Đập Đa, phường III	3274/QĐ-UBND Ngày 25/10/2018	735	735	735	735	735	699	699		36		
3	Kè gá có sạt lở và lát gạch vỉa hè đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Lê Hồng Phong)	1028/QĐ-UBND, 02/7/2019	6.000	6.000	6.000	6.000	6.000	5.520	5.520		480		
4	Nâng cấp, sửa chữa Khu hành chính UBND xã Hòa Lợi	3344/QĐ-UBND, 31/10/2018	2.500					1.773	1.773	1.773		Đổi ứng Chương trình MTQG	
II	UBND thành phố Ngã Bảy		101.127	101.127	87.949	85.406	85.406	81.291	78.748	-	6.658		
A	Hỗ trợ các địa phương		29.320	29.320	29.320	29.320	29.320	28.902	28.902	-	418		
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		29.320	29.320	29.320	29.320	29.320	28.902	28.902	-	418		
1	Nâng cấp đường ô tô về trung tâm xã Tân Thành	3742/QĐ-UBND, 31/10/2016	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	6.849	6.849		151		
2	Nâng cấp đường Lê Hồng Phong	3743/QĐ-UBND, 31/10/2016	7.381	7.381	7.381	7.381	7.381	7.145	7.145		236		
3	Nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền	3741/QĐ-UBND, 31/10/2016	14.939	14.939	14.939	14.939	14.939	14.908	14.908		31		
B	Thực hiện theo tiêu chí		71.807	71.807	58.629	56.086	56.086	52.389	49.846	-	6.240		
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020		25.677	25.677	12.516	9.973	9.973	8.635	6.092	-	3.881		
1	Trường Mẫu giáo Phong Lan, ấp Đồng An 2, xã Tân Thành	1782/QĐ-UBND ngày 17/12/2015	618	618	618	90	90	566	38		52		
2	Trung tâm văn hóa-thể thao xã Hiệp Lợi	Số 3459/QĐ-UBND, 30/10/2014	6.604	6.604	3.400	2.904	2.904	1.696	1.200		1.704		
3	Lộ nội ô thị trấn Phụng Hiệp - phần còn lại (nay phường Ngã Bảy)	QĐ 1381 ngày 30/9/2015	6.298	6.298	1.595	1.368	1.368	527	300		1.068		
4	Khu thương mại trung tâm thị trấn Phụng Hiệp (nay là khu trung tâm thương mại P. Ngã Bảy)	QĐ 843 ngày 25/11/2004 UBND tỉnh HG	6.377	6.377	1.017	1.017	1.017	517	517		500		
5	Hạ tầng kỹ thuật đường Hùng Vương, (Đoạn từ đầu tuyến Quận lộ Phụng Hiệp đến cầu Cái Đốt)	2562/QĐ-UBND ngày 31/7/2014	5.780	5.780	5.886	4.594	4.594	5.329	4.037		557		
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		46.130	46.130	46.113	46.113	46.113	43.754	43.754	-	2.359		
1	Nút giao Đường 3 Tháng 2 và đường nối về trung tâm xã Đại Thành	3731/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	3.392	3.392	3.375	3.375	3.375	2.451	2.451		924		
2	Nâng cấp sửa chữa đường Trần Nam Phú, khu vực II, phường Hiệp Thành	2136/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	7.976	7.976		24		
3	Bờ kè chống sạt lở kênh Xáng Thới, phường Ngã Bảy	2753/QĐ-UBND, 31/10/2018	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	14.457	14.457		543		
4	Công chào thị xã Ngã Bảy khu vực Vòng Xoay Hiệp Thành	1616/QĐ-UBND, 27/9/2019	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	1.800	1.800		200		
5	Công chào thị xã Ngã Bảy khu vực Vòng Xoay Hiệp Lợi	1615/QĐ-UBND, 27/9/2019	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	1.800	1.800		200		

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung			Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT	Tổng số	Trong đó: CĐNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CĐNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CĐNS địa phương			
6	Đài truyền thanh thị xã Ngã Bảy	1944/QĐ-UBND, 31/10/2019	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	3.600	3.600		400	
7	Nâng cấp mở rộng lộ giao thông ấp Sơn Phú 2 - Bàu Thua - Đông Bình - Đông An 2A, xã Tân Thành, thị xã Ngã Bảy	973/QĐ-UBND, 25/6/2019	11.738	11.738	11.738	11.738	11.738	11.738	11.670	11.670		68	
III	UBND thị xã Long Mỹ		13.800	13.800	13.800	11.000	11.000	11.000	13.590	13.590	2.800	210	
			13.800	13.800	13.800	11.000	11.000	11.000	13.590	13.590	2.800	210	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020	2930/QĐ-UBND, 31/10/2018	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000	10.790	10.790		210	
1	Trụ sở UBND xã Long Trị	1734/QĐ-UBND, 25/06/2020	2.800	2.800	2.800				2.800	2.800	2.800		Bổ sung
2	Tuyến đường Kênh Phên		60.000	60.000	52.000	60.000	60.000	52.000	47.833	39.833	-	12.167	
IV	UBND huyện Long Mỹ		60.000	60.000	52.000	60.000	60.000	52.000	47.833	39.833	-	12.167	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		60.000	60.000	52.000	60.000	60.000	52.000	47.833	39.833	-	12.167	
1	Giải phóng mặt bằng Khu hành chính mới huyện Long Mỹ	1795/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	18.373	18.373		11.627	
2	Trường Tiểu học Vĩnh Thuận Đông 2	2865/QĐ - UBND ngày 31/10/2016	15.000	15.000	11.000	15.000	15.000	11.000	14.789	10.789		211	
3	Khu hành chính xã Thuận Hòa	2866/QĐ - UBND, 31/10/2016	15.000	15.000	11.000	15.000	15.000	11.000	14.671	10.671		329	
V	UBND huyện Vĩnh Thủy		75.025	67.656	67.656	52.148	45.384	45.384	48.067	41.303	-	4.081	
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020		25.129	20.080	20.080	5.995	5.995	4.950	3.575	2.530	-	2.420	
1	Đường TT Năng Mau - VT Tây	123/QĐ- UBND, 22/11/2014	8.916	8.916	8.916	304	304	304	254	254		50	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Kênh Xăng Năng Mau, hạng mục: Đường, cầu phông Lưu, cầu Trạm Bơm, cầu Tr. Đông	3379/QĐ-UBND, 17/9/2014	6202	1.153	1.153	1.153	1.153	1.153	4	4		1.149	
3	Giao thông nông thôn xã Vĩnh Thủy năm 2013 DA1 huyện Vĩnh Thủy, hạng mục: Cầu Bà Sáu, Cầu trường học, Cầu Tư Quê, Cầu Ó Bíp, Cầu Tư Ngộ	3532/QĐ-UBND, 24/10/2013	5.727	5.727	5.727	2.236	2.236	1.191	1.045	-		1.191	
4	Trang Thiết bị cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học các trường đạt chuẩn bậc mầm non Hòa Mỹ, Mẫu giáo Vĩnh Thủy, Mẫu giáo Vĩnh Trung, mẫu giáo Vĩnh Bình	2736/QĐ-UBND, 25/10/2013	4.284	4.284	4.284	2.302	2.302	2.302	2.272	2.272		30	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		49.896	47.576	47.576	46.153	40.434	40.434	44.492	38.773	-	1.661	
1	Đường Trá Sát Kênh Ngang	1055/QĐ-UBND, 31/3/2016	4.448	2.128	2.128	4.328	2.128	2.128	4.300	2.100		28	
2	Nâng cấp, mở rộng Hội trường UBND các xã thuộc huyện Vĩnh Thủy	3600/QĐ-UBND, 30/10/2015; 10/QĐ-UBND, 18/1/2016	536	536	536	489	489	489	481	481		8	
3	Khu thể thao xã Vĩnh Thủy	3888/QĐ-UBND, 24/10/2014	5.504	5.504	5.504	4.954	1.450	1.450	4.624	1.120		330	
4	Nâng cấp, mở rộng và trang thiết bị đạt chuẩn trường tiểu học Vĩnh Thanh I	227/QĐ-UBND, 25/01/2016	374	374	374	351	336	336	341	326		10	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung		Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: CĐNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CĐNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CĐNS địa phương			
4	Trường Tiểu học Vĩnh Tường 2	3675/QĐ-UBND, 24/10/2017	1.187	1.187	1.187	995	995	973	973	973	973		22	
5	Phân đất hành lang an toàn Trường bán Trung đoàn 114 tại xã Vị Thắng	2683/QĐ-UBND, 8/8/2017	739	739	739	483	483	441	441	441	441		42	
6	Đường nối 14.000-9 Thước, xã Vị Thanh	3838/QĐ-UBND, 30/10/2017	400	400	400	368	368	361	361	361	361		7	
7	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị, huyện Vị Thủy	3839/QĐ-UBND, 30/10/2017	500	500	500	500	500	481	481	481	481		19	
8	Xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị đạt chuẩn quốc gia trường tiểu học Vị Đông 3	3841/QĐ-UBND, 30/10/2017	3.200	3.200	3.200	3.177	3.177	3.112	3.112	3.112	3.112		65	
9	Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất và trang thiết bị đạt chuẩn quốc gia trường tiểu học Vị Đông 2	3844/QĐ-UBND, 30/10/2017	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	3.960	3.960	3.960	3.960		40	
10	Nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị đạt chuẩn trường Tiểu học Vĩnh Trung 2	3845/QĐ-UBND, 30/10/2018	2.500	2.500	2.500	2.462	2.462	2.389	2.389	2.389	2.389		73	
11	Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất và trang thiết bị đạt chuẩn trường Tiểu học Vĩnh Trung 3	3846/QĐ-UBND, 30/10/2018	3.500	3.500	3.500	3.141	3.141	3.060	3.060	3.060	3.060		81	
12	Nâng cấp trang thiết bị Đài truyền thanh huyện Vị Thủy	3849/QĐ-UBND, 30/10/2017	800	800	800	774	774	757	757	757	757		17	
13	Nâng cấp trang thiết bị Đài truyền thanh các xã, thị trấn	3848/QĐ-UBND, 30/10/2017	1.500	1.500	1.500	1.439	1.439	1.428	1.428	1.428	1.428		11	
14	Trung tâm văn hóa xã Vị Trung	3847/QĐ-UBND, 30/10/2017	1.942	1.942	1.942	1.700	1.700	1.691	1.691	1.691	1.691		9	
15	Khu thể thao xã Vị Trung	3850/QĐ-UBND, 30/10/2017	2.300	2.300	2.300	1.969	1.969	1.832	1.832	1.832	1.832		137	
16	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 7	3851/QĐ-UBND, 30/10/2017	3.500	3.500	3.500	3.069	3.069	2.633	2.633	2.633	2.633		436	
17	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 9	3852/QĐ-UBND, 30/10/2017	3.500	3.500	3.500	2.674	2.674	2.573	2.573	2.573	2.573		101	
18	Nhà văn hóa ấp 8, xã Vị Trung	3855/QĐ-UBND, 30/10/2017	1.500	1.500	1.500	1.497	1.497	1.478	1.478	1.478	1.478		19	
19	Nhà văn hóa ấp 11, xã Vị Trung	3854/QĐ-UBND, 30/10/2017	1.500	1.500	1.500	1.441	1.441	1.391	1.391	1.391	1.391		50	
20	Nhà văn hóa ấp 13, xã Vị Trung	3857/QĐ-UBND, 30/10/2017	1.500	1.500	1.500	1.376	1.376	1.309	1.309	1.309	1.309		67	
21	Các cầu trên tuyến đường kênh Ngang, huyện Vị Thủy. Hạng mục: Cầu kênh Trà Sắt, cầu kênh Trường học, cầu kênh Giải Phóng, cầu kênh 10 Nhóc, cầu kênh 5 Tre	3371/QĐ-UBND ngày 25/9/2018	4.966	4.966	4.966	4.966	4.966	4.877	4.877	4.877	4.877		89	
VI	UBND huyện Phụng Hiệp		116.098	103.750	103.750	77.048	73.554	79.843	76.349	5.907	3.112			
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020		33.993	33.993	33.993	6.346	2.852	6.225	2.731	0	121			
1	Trung tâm Y tế huyện	1091/QĐ-UBND, 04/07/2011	33.993	33.993	33.993	6.346	2.852	6.225	2.731		121			

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: CDNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CDNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CDNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CDNS địa phương			
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020			82.105	69.757	70.702	70.702	73.618	73.618	73.618	73.618	73.618	73.618	5.907	2.991	
1	Nâng cấp sửa chữa Trường tiểu học Hòa An 1	4101/QĐ-UBND ngày 12/10/2016		4.188	4.011	5574	5574	4.376	4.376	4.376	4.376	4.376	4.376		1.198	
2	Hội trường Huyện ủy (400 chỗ ngồi)	4732/QĐ-UBND ngày 31/10/2016		10.000	10.000	9.950	9.950	9.932	9.932	9.932	9.932	9.932	9.932		18	
3	Trụ sở UBND xã Hòa Mỹ	4598/QĐ-UBND ngày 31/10/2017		15.000	15.000	15.000	15.000	14.700	14.700	14.700	14.700	14.700	14.700		300	
4	Trường MG TT Kinh Cùng	4596/QĐ-UBND ngày 31/10/2017		13.350	13.350	13.350	13.350	13.256	13.256	13.256	13.256	13.256	13.256		94	
5	Khu Tái định cư xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp	4597/QĐ-UBND ngày 31/10/2017		5.000	5.000	8.000	8.000	7.598	7.598	7.598	7.598	7.598	7.598		402	
6	Trường MG Hương Sen	2292/QĐ-UBND ngày 27/11/2017		4.200	4.200	4.200	4.200	4.180	4.180	4.180	4.180	4.180	4.180		20	
7	Trường MG Tân Bình 2	2293/QĐ-UBND ngày 27/11/2017		5.156	5.156	5.156	5.156	4.960	4.960	4.960	4.960	4.960	4.960		196	
8	Trường Tiểu học Long Thạnh 3	4420/QĐ-UBND, 31/10/2018		500	500	500	500	493	493	493	493	493	493		7	
9	Trường Mẫu giáo Long Thạnh (điểm kênh bà chủ)	4415/QĐ-UBND, 31/10/2018		250	250	250	250	242	242	242	242	242	242		8	
10	Trường Tiểu học Bình Thành	4416/QĐ-UBND, 31/10/2018		300	300	300	300	294	294	294	294	294	294		6	
11	Trường Tiểu học Phương Bình 1	4422/QĐ-UBND, 31/10/2018		400	400	400	400	394	394	394	394	394	394		6	
12	Trường Tiểu học Tân Bình 4	4423/QĐ-UBND, 31/10/2018		600	600	600	600	565	565	565	565	565	565		35	
13	Trường Mẫu giáo Tân Long, điểm Long Phụng, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp; Hạng mục: 02 phòng học, sân chơi, hàng rào, đồ chơi ngoài trời.	301/QĐ-SKHĐT ngày 11/12/2017	1.713		1.053	1.053	1.053	991	991	991	991	991	991		62	
14	Trường Trung học cơ sở Hoà Mỹ, xã Hoà Mỹ, huyện Phụng Hiệp. Hạng mục: 04 phòng học, khu vệ sinh, hàng rào, sân chơi.	304/QĐ-SKHĐT ngày 11/12/2017	3.166		2.108	2.108	2.108	1.949	1.949	1.949	1.949	1.949	1.949		159	
15	Trường Tiểu học Thanh Hòa 1, điểm ấp 3, xã Thanh Hòa, huyện Phụng Hiệp; Hạng mục: 03 phòng học, thiết bị	2322/QĐ-UBND ngày 25/12/2017	1.278		575	575	575	504	504	504	504	504	504		71	
16	Trường Tiểu học Thanh Hòa 1, điểm ấp 3, xã Thanh Hòa, huyện Phụng Hiệp; Hạng mục: 02 phòng học, thiết bị	2322/QĐ-UBND ngày 25/12/2017	851		383	383	383	348	348	348	348	348	348		35	
17	Thiết bị UBND xã Hòa Mỹ	6826/QĐ-UBND, 31/10/2019	1.400		1.400	1.400	1.400	1.260	1.260	1.260	1.260	1.260	1.260		140	
18	Nâng cấp, sửa chữa các hạng mục hạ tầng trụ sở xã Hòa Mỹ	6824/QĐ-UBND, 31/10/2019	364		364	364	364	330	330	330	330	330	330		34	
19	Sân lắp mặt bằng, tường rào, cây xanh trung tâm văn hóa xã Bình Thành	6825/QĐ-UBND, 31/10/2019	1.539		1.539	1.539	1.539	1.339	1.339	1.339	1.339	1.339	1.339		200	
20	Trường Tiểu học Phương Phú 2	4426a/QĐ-UBND, 7/7/2020	7.700		3.568			3.568	3.568	3.568	3.568	3.568	3.568	3.568		Đổi ứng Chương trình MTQG

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đầu giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung		Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT	Tổng số	Trong đó: CĐNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CĐNS địa phương			
21	Nâng cấp sửa chữa trụ sở xã Phương Bình	4592/QĐ-UBND, 31/10/2017	2.575				1.060	1.060	1.060		Đổi ứng Chương trình MTQG
22	Nâng cấp sửa chữa trụ sở xã Bình Thành	4591/QĐ-UBND, 31/10/2017	2.575				1.279	1.279	1.279		Đổi ứng Chương trình MTQG
VII	UBND huyện Châu Thành		306.729	171.429	77.551	52.431	68.965	43.845	0	8.586	
A	Hỗ trợ các địa phương		18.938	8.000	10.769	4.269	10.565	4.065	-	204	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		18.938	8.000	10.769	4.269	10.565	4.065	-	204	
1	Trường Tiểu học Ngô Hữu Hạnh 6, huyện Châu Thành	1352/QĐ-UBND, 24/9/2015	18.938	8.000	10.769	4.269	10.565	4.065		204	
B	Theo tiêu chí định mức		287.791	163.429	66.782	48.162	58.400	39.780	-	8.382	
1	Đường cấp KTM vào đường tránh TTNS	2277/QĐ-UBND, 20/8/2009	10.752		800	800	200	200		600	
2	Đề bao chống lũ kết hợp giao thông (tuyến NTĐS - BCS) huyện CT	4753/QĐ-UBND, 26/7/2003	19.967		309	309	93	93		216	
3	Tuyến đường tránh thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, HG	3058/QĐ-UBND ngày 24/9/2009	22.949		450	450	354	354		96	
4	Tuyến lộ Cai Canh - Ông Hoạch (đoạn từ cầu Cái Chanh qua cầu Chư Y đến cầu Ông Hoạch)	Số 870/QĐ-UBND 24/12/2004	4.014		240	240	-	-		240	
5	Xây dựng trường tiểu học Thị trấn Ngã Sáu	1325/QĐ-UBND ngày 27/4/2012	9.968		500	500	363	363		137	
6	Trường Tiểu học Đồng Phú 1, huyện Châu Thành	628/QĐ-UBND ngày 19/3/2012	34.256		223	223	-	-		223	
7	Trụ sở làm việc UBND xã Phú Tân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	2672/QĐ-UBND, ngày 06/8/2012	9.966		300	300	289	289		11	
8	Lộ giao thông căn cứ Liên Tỉnh ủy (đoạn cầu chữ Y - Kênh Xăng)	4554A/QĐ-UBND, 19/10/2011	2.906		703	703	-	-		703	
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020		157.463	151.379	47.707	32.587	41.647	26.527	-	6.060	
1	Sân khấu ngoài trời Trung tâm Văn hóa huyện	1616/QĐ-UBND, ngày 11/4/2013	6.017		1.298	1.298	826	826		472	
2	Trung tâm văn hóa huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	1324/QĐ-UBND, ngày 22/7/2012	9.961		7.698	5.298	5.469	3.069		2.229	
3	Trụ sở làm việc UBND xã Phú Tân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	2672/QĐ-UBND, ngày 06/8/2012	9.966		2.208	2.208	2.000	2.000		208	
4	Đường phía sau HU và UBND huyện gặp đường tránh TTNS	1944/QĐ-UBND, ngày 11/9/2010	12.516		2.300	2.300	1.500	1.500		800	
5	Trường Tiểu học Đồng Phú 1, huyện Châu Thành	628/QĐ-UBND, ngày 19/3/2012	34.256		8.675	1.317	8.452	1.094		223	
6	Tuyến đường tránh thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, HG	3058/QĐ-UBND, ngày 24/9/2009	22.949		1.476	1.476	1.122	1.122		354	
7	Đề bao chống lũ kết hợp giao thông (tuyến NTĐS - BCS) huyện CT	4753/QĐ-UBND, ngày 26/7/2003	19.967		619	619	310	310		309	
8	Lộ giao thông căn cứ Liên Tỉnh ủy (đoạn cầu chữ Y - Kênh Xăng)	4554A/QĐ-UBND, ngày 19/10/2011	2.906		1.845	1.345	1.723	1.223		122	
9	Tu bổ đề điều năm 2014 tỉnh Hậu Giang	2480/QĐ-UBND, ngày 23/10/2013	8.900		2.741	379	2.541	179		200	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh, bổ sung				Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: CDNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CDNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CDNS địa phương	Tổng số	Trong đó: CDNS địa phương			
10	Xây dựng trường tiểu học Thị trấn Ngã Sáu	1325/QĐ-UBND, ngày 27/4/2012	9.967	9.967	9.967	4.950	2.500	4.450	2.000						500	
11	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Châu Thành	1677/QĐ-UBND, 27/4/2012	14.894	14.894	14.894	10.817	10.767	10.439	10.389						378	
12	Trường Tiểu học Ngô Hữu Hạnh 6, huyện Châu Thành (hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; san lấp mặt bằng, công, hàng rào song sắt, hàng rào tường và nhà bảo vệ)	2213/QĐ-UBND, 22/6/2015	5.164	3.080	3.080	3.080	3.080	2.815	2.815						265	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		15.550	12.050	12.050	15.550	12.050	15.454	11.954					-	96	
1	Trường tiểu học Phú An, huyện Châu Thành	5711/QĐ-UBND, 25/10/2016	14.900	11.400	11.400	14.900	11.400	14.810	11.310						90	
2	NCSC Trường THCS Nguyễn Văn Quy (Nâng cấp, sửa chữa các thiết bị để tái công nhận Đạt chuẩn Quốc gia)	3279A/QĐ-UBND, 31/10/2017	650	650	650	650	650	644	644						6	
VIII	UBND huyện Châu Thành A		720	-	-	-	-	20	20					20	-	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		720	-	-	-	-	20	20					20	-	
1	Nâng cấp sửa chữa trụ sở UBND xã Trường Long A, hạng mục: bộ phận một cửa và trung tâm văn hóa thể thao xã	3897/QĐ-UBND, 27/10/2017	720					20	20					20		Đổi ứng Chương trình MTQG



Phụ lục 3
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIẢI ĐOẠN 2016 - 2020 TỈNH HẬU GIANG (NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN)
(Kèm theo Nghị quyết số: 12 /2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Hậu Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - khánh thành	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch đầu tư trung hạn 2016 - 2020				Giảm	Tăng	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó:		NSDP	Tổng số	Trong đó:		NSTW				Tổng số
						Tổng số tất cả các nguồn vốn	NSTW			NSTW	NSTW					
	TỔNG SỐ					16.070	12.232	3.568	8.200	8.100	12.332	4.132	4.132			
	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					16.070	12.232	3.568	8.200	8.100	12.332	4.132	4.132			
I	UBND thành phố Vị Thanh					2.500	2.400	-	2.500	2.400	727	1.773	-			
I	Xã Hòa Lợi					2.500	2.400	-	2.500	2.400	727	1.773	-			
	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020					2.500	2.400	-	2.500	2.400	727	1.773	-			
1	Nâng cấp, sửa chữa Khu hành chính UBND xã Hòa Lợi	Xã Hòa Lợi	Sửa chữa trụ sở, các hạng mục phụ trợ	2019-2020	958/QĐ-UBND, 25/6/2018	2.500	2.400	-	2.500	2.400	727	1.773	-			
II	UBND huyện Phụng Hiệp					12.850	9.132	3.568	5.000	5.000	6.793	2.339	4.132			
I	Xã Phương Bình					2.575	2.500	-	2.500	2.500	1.440	1.060	-			
*	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020					2.575	2.500	-	2.500	2.500	1.440	1.060	-			
	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở xã Phương Bình	Xã Phương Bình	4.000m2	2018-2020	4592/QĐ-UBND, 31/10/2017	2.575	2.500	-	2.500	2.500	1.440	1.060	-			
2	Xã Bình Thành					2.575	2.500	-	2.500	2.500	1.221	1.279	-			
*	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020					2.575	2.500	-	2.500	2.500	1.221	1.279	-			
1	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở xã Bình Thành	Xã Bình Thành	4.000m2	2018-2020	4591/QĐ-UBND, 31/10/2017	2.575	2.500	-	2.500	2.500	1.221	1.279	-			
3	Xã Phương Phú					7.700	4.132	3.568	-	-	4.132	-	4.132			
1	Trường Tiểu học Phương Phú 2					7.700	4.132	3.568	-	-	4.132	-	4.132			
III	UBND huyện Châu Thành A					720	700	-	700	700	680	20	-			
I	Xã Trường Long A					720	700	-	700	700	680	20	-			
**	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020					720	700	-	700	700	680	20	-			
1	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở UBND xã Trường Long A, hạng mục: bộ phận một cửa và trung tâm văn hóa thể thao xã	Xã Trường Long A	Bộ phận một cửa và trung tâm văn hóa thể thao xã	2018-2020	3897/QĐ-UBND, 27/10/2017	720	700	-	700	700	680	20	-			